

Số: 1789/QĐ-UBND

Lộc Bình, ngày 31 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng (thực hiện Dự án: Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B (đoạn Km3+700 đến Km18), tỉnh Lạng Sơn (Phạm vi điều chỉnh dự án đoạn Km14+00 đến Km15+00))

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LỘC BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 11/11/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án: Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B (đoạn Km3+700 đến Km 18) tỉnh Lạng Sơn;*

*Căn cứ Quyết định số 324/QĐ-BQLDA ngày 20/12/2023 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công và dự toán Xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B (đoạn Km3+700 đến Km 18) tỉnh Lạng Sơn;*

*Căn cứ vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã được UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt ngày 18/4/2025 tại Quyết định số 917/QĐ-UBND ngày 18/4/2025;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 393/TTr-KT ngày 31/12/2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thu hồi 53,6 m<sup>2</sup> đất của hộ bà Nông Thị Trò, gồm 02 thửa đất (có biểu kèm theo), thuộc tờ bản đồ địa chính số 269 xã Lộc Bình (tờ bản đồ số 121 xã Khánh Xuân cũ), tại thôn Kéo Mật, xã Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

Lý do thu hồi đất: Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng (thực hiện Dự án: Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B (đoạn Km3+700 đến Km18), tỉnh Lạng Sơn (Phạm vi điều chỉnh dự án đoạn Km14+00 đến Km15+00)).

**Điều 2.** Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Phòng Kinh tế xã có trách nhiệm giao quyết định này cho hộ bà Nông Thị Trò; trường hợp hộ bà Nông Thị Trò không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Lộc Bình và tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất thu hồi.

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Trang thông tin điện tử của xã.

3. Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Lộc Bình (Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư) có trách nhiệm quản lý quỹ đất đã thu hồi, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện thủ tục đất đai theo quy định.

**Điều 3.**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Tổ chức, cá nhân có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- CVP HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT, KT<sub>(NLQ)</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vi Thị Phương Quỳnh**



## DANH SÁCH THU HỒI ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Chủ tịch UBND xã Lộc Bình)

| STT          | Theo Phiếu đo đạc<br>chỉnh lý năm 2025 |                                              |             | Theo Bản đồ địa chính |                             |            |                                           | Loại<br>đất thu<br>hồi | Ghi chú           |
|--------------|----------------------------------------|----------------------------------------------|-------------|-----------------------|-----------------------------|------------|-------------------------------------------|------------------------|-------------------|
|              | Số<br>thửa                             | Diện<br>tích<br>thu hồi<br>(m <sup>2</sup> ) | Loại<br>đất | Tờ<br>bản<br>đồ cũ    | Tờ bản<br>đồ<br>chỉnh<br>lý | Số<br>thửa | Diện<br>tích thu<br>hồi (m <sup>2</sup> ) |                        |                   |
| 1            | 684-1                                  | 42,0                                         | RSX         | 121                   | 269                         | 684        | 42,0                                      | RSX                    | Một phần thửa đất |
| 2            | 668                                    | 11,6                                         | RSX         | 121                   | 269                         | 668        | 11,6                                      | RSX                    | Một phần thửa đất |
| <b>Tổng:</b> |                                        | <b>53,6</b>                                  |             |                       |                             |            | <b>53,6</b>                               |                        |                   |